		* *Bài tập 3* . - Đọc yêu cầu phần a. - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học.	Thân hình vuông vắn đem xây cửa nhà. - Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi có nghĩa..... - HS làm bài vào vở. - 3, 4 HS lên viết nhanh sau đó đọc kết quả. Ru- dịu dàng- giải thưởng. - HS nghe
2'	4.Củng cố:		
2'	5.Dặn dò:	- Về nhà chuẩn bị tiết sau: Ông ngoại.	

Toán

Tiết 18: **Bảng nhân 6**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Bước đầu thuộc bảng nhân 6.
2. Kĩ năng:
   - Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bộ Đ DDH Toán.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1 ổn định tổ chức:	- HS hát
2Kiểm tra: - GV cho HS đọc lại bảng nhân 2, 3, 4 , 5. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS đọc.
3 Bài mới: *a. Giới thiệu bài.* - Hôm nay các con sẽ được lập và học thuộc bảng nhân 6.	- HS nghe.
b .Hướng dẫn HS lập bảng nhân 6. - Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy ta lấy 1 lần được mấy chấm tròn? 6 được lấy 1 lần bằng 6, viết thành 6 x 1 = 6, GV cho HS nêu cách đọc.	- Được 6 chấm tròn. - Đọc là 6 nhân 1 bằng 6.
- Tương tự với các phép tính khác để hoàn thành bảng nhân 6.	- Nêu và viết phép nhân. 6 x 1 = 6 6 x 2 = 12 6 x 3 = 18 6 x 4 = 24 ..... 6 x 10 = 60

- Hai tích liền nhau trong bảng nhân 6 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị ? - Đọc bảng nhân 6 (đọc xuôi, ngược). c.Hướng dẫn HS thực hành: Bài 1:Tính nhẩm	- 6 đơn vị. Cả lớp đọc - cá nhân đọc

- GV cho HS tự nhẩm rồi lần lượt nêu miệng. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS làm rồi lần lượt nêu miệng. Cả lớp nhận xét. 6 x 4 = 24 6 x 1 = 6 6 x 6 = 36 6 x 3 = 18 6 x 8 = 48 6 x 5 = 30 6 x 9 = 54 6 x 10 = 60 6 x 2 = 12 0 x 6 = 0 6 x 7 = 42 6 x 0 = 0
Bài 2: - GV cho HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 thùng có bao nhiêu lít dầu ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm bài vào vở. - Chấm bài, nhận xét.	- HS đọc. - Mỗi thùng có 6 lít dầu. - 5 thùng như thế có bao nhiêu lít dầu? - Ta lấy 6 x 5 = 30 - Làm bài vào vở. *Bài giải* *5 thùng có số dầu là:* *6 x 5 = 30(l)* *Đáp số: 30 lít dầu.*
Bài 3: Treo bảng phụ - Dãy số có đặc điểm gì ? - GV hướng dẫn HS làm bài. - Chấm, chữa bài.	- Số sau hơn số liền trước là 6 đơn vị. - 1 em lên bảng làm. 6 12 18 24 30 36 42 48 54 60
4. Củng cố: - Gv cho HS nêu bảng nhân 6. - Nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà ôn lại bảng nhân 6 và chuẩn bị tiết Luyện tập.	- HS nêu. - HS nghe.

Thể dục

Tiết 7:Ôn đội hình đội ngũ-trò chơi "thi xếp hang"

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, quay phải, quay trái.
   - Đi đúng theo vạch kẻ thẳng, thân người giữ thăng bằng.
2. Kĩ năng:
   - Bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi các trò chơi.
3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện:

- Còi, sân chơi trò chơi "Thi đua xếp hàng".

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu: - GV chỉ dẫn, giúp đỡ cán sự tập hợp, báo cáo, nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động.	*5'*		- Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS giậm chân tại chỗ, vỗ tay theo nhịp, hát, chạy chậm 1 vòng quanh sân, ôn nghiêm, nghỉ, quay phải, quay trái, điểm số.
2-Phần cơ bản: *- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái.* - Những lần đầu, GV hô HS tập, động tác nào có nhiều em thực hiện chưa tốt thì tập nhiều lần hơn, GV uốn nắn tư thế cơ bản cho HS. Sau đó chia theo tổ để tập. *- Học trò chơi "Thi xếp hàng".* GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn nội dung trò chơi và cách chơi, sau đó cho HS đọc thuộc vần điệu của trò chơi. GV chọn vị trí đứng cố định và phát lệnh. Sau đó thay đổi vị trí đứng và cách tổ chức. Khi tập nên chia lớp thành các đội đều nhau. ** Cho HS chạy trên địa hình tự nhiên xung quanh sân trường.*	*10-12'* *8-10'*	*1-2 lần* *1-2 lần*	- HS ôn tập theo chỉ dẫn của GV, các em thay nhau làm chỉ huy, lần cuối thi đua giữa các tổ. - HS nhanh chóng xếp vào hàng và đọc những vần điệu của trò chơi, tham gia trò chơi theo chỉ dẫn của GV, chú ý đảm bảo trật tự, kỷ luật và tránh chấn thương.
3-Phần kết thúc: - Cho HS đi thường theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng. - GV cùng HS hệ thống bài.GV nhận xét giờ học, giao bài về nhà.	*2'* *5'*	*1lần*	- HS đi thường theo vòng tròn, thả lỏng. - HS chú ý lắng nghe.

Luyện từ và câu

Tiết 4: Từ ngữ về gia đình. Ôn tập câu: Ai là gì ?

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Tìm được một số từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình.
2. Kĩ năng:
   - Xếp được các thành ngữ, tục ngữ vào nhóm thích hợp.
   - Đặt được câu theo mẫu Ai là gì?
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Phấn màu

III. Các hoạt động dạy học:

Tg	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2’	1. Ổn định:		Học sinh hát
3’	2.Kiểm tra:	- Làm lại bài 1 và 3 tiết LT&C tuần 3. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS làm miệng.
30’	3.Bài mới: a.Giới thiệu bài:	. *Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô sẽ giúp các con mở rộng vốn từ từ ngữ về gia đình và ôn tập mẫu câu đã học ở lớp 2, mẫu câu Ai là gì?	- HS nghe.
	b.Hướng dẫn học sinh làm bài tập.	*Hướng dẫn HS làm bài tập.* * *Bài tập 1:* - Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS đọc mẫu. - Hướng dẫn HS trao đổi theo cặp. - GV cho HS trả lời. - GV nhận xét: ông bà, ông cha, cha ông, cha chú, cha anh, chú dì, dì dượng, cô chú, chú cô, cậu mợ, chú bác, bác cháu, chú cháu, dì cháu, cha mẹ, mẹ cha, thầy u, thầy bu, tía con, mẹ con, anh em, chị em…. * *Bài tập 2:*	- Tìm những từ chỉ gộp những người trong gia đình. - 1 HS đọc mẫu. - HS trao đổi theo cặp, viết ra nháp những từ tìm được. - HS phát biểu ý kiến. - Cả lớp làm bài vào vở. + Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau thành nhóm. - 1 HS làm mẫu. - HS làm việc nhóm.

		- Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận: **Cha mẹ đối với con cái:** c/ Con có cha như nhà có nóc. d/ Con có mẹ như măng ấp bẹ. * *Bài tập 3:* - Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho 1 HS làm mẫu. - GV nhận xét, kết luận: VD: a/ Tuấn là anh của Lan./ Tuấn là người anh biết nhường nhịn em. b/ Bạn nhỏ là cô bé rất ngoan./ Bạn nhỏ là cô bé rất hiếu thảo.	- 1 vài HS trình bày kết quả trên lớp. - Cả lớp làm bài vào vở. **Con cháu đối với ông bà, cha mẹ:** a/ Con hiền, cháu thảo. b/ Con cái khôn ngoan, vẻ vang cha mẹ. **Anh chị em đối với nhau:** e/ Chị ngã em nâng. g/ Anh em như thể chân tay. Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần. + Dựa vào nội dung bài tập đọc tuần 3, 4 đặt câu theo mẫu Ai là gì ? để nói về ..... - 1 HS làm mẫu nói về bạn Tuấn trong chuyện Chiếc áo len. - HS trao đổi theo cặp nói về các nhân vật còn lại. - Tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. - Cả lớp làm bài vào vở bài tập. c/ Bà mẹ là người rất yêu thương con./ Bà mẹ là người dám làm tất cả vì con. d/ Sẻ non là người bạn rất tốt./ Chú sẻ là người bạn quý của bé Thơ và cây bằng lăng.
2’	4.Củng cố:	- GV cho HS nêu lại các từ trong bài 1. - GV nhận xét tiết học.	
2’	5.Dặn dò:	- Về nhà chuẩn bị tiết sau: So sánh.	- HS nêu. - HS nghe.

Tự nhiên và xã hội

Bài 7 : Hoạt động tuần hoàn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập máu không lưu thông được trong các mạch máu, cơ thể sẽ chết.

2. Kĩ năng:

- Chỉ được đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Tg	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2’	1. Ổn định:		
3’	2.Kiểm tra:	- Hãy nêu chức năng của cơ quan tuần hoàn? - GV nhận xét.	- HS trả lời.
30’	3.Bài mới: a.Giới thiệu bài:	.*Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô sẽ giới thiệu với các con bài 7: Hoạt động tuần hoàn.	- HS nêu.
	b.Hoạtđộng 1: Thực hành	+ **Bước 1** : Làm việc cả lớp - GV hướng dẫn HS : áp tai vào ngực của bạn để nghe tim đập và đếm số nhịp đập của tim trong 1 phút. - Đặt ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay phải lên cổ tay trái của mình hoặc của bạn đếm số nhịp mạch đập trong 1 phút. + **Bước 2** : Làm việc theo cặp. + **Bước 3** : Làm việc cả lớp. - Các em đã nghe thấy gì khi áp tai vào ngực của bạn mình ?	- 1 số HS lên làm mẫu. - Từng cặp HS thực hành. - HS trả lời câu hỏi.

		- Khi đặt mấy đầu ngón tay lên cổ tay mình hoặc tay bạn, em cảm thấy gì ? *** GV kết luận**: *Tim luôn đập để bơm máu đi khắp cơ thể. Nếu tim ngừng đập, máu không lưu thông được trong các mạch máu, cơ thể sẽ chết.*	
	c.Hoạt động 2: Làm việc với SGK	*: Làm việc* + **Bước 1** : Làm việc theo nhóm. - GV gợi ý : - Chỉ động mạch, tĩnh mạch và mao mạch trên sơ đồ. Nêu chức năng của từng loại mạch máu. - Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ. Vòng tuần hoàn nhỏ có chức năng gì ? - Chỉ và nói đường đi của vòng tuần hoàn lớn. Vòng tuần hoàn lớn có chức năng gì ? + **Bước 2** : Làm việc cả lớp. *** GV kết luận**: *Tim luôn co bóp để đẩy máu vào 2 vòng tuần hoàn. Vòng tuần hoàn lớn : đưa máu chứa nhiều khí ô-xi và chất dinh dưỡng từ tim đi nuôi các cơ quan của cơ thể, đồng thời nhận khí các-bo-níc và chất thải của các cơ quan rồi trở về tim.. Vòng tuần hoàn nhỏ : đưa máu từ tim đến phổi lấy khí ô-xi và thải khí các-bo-níc rồi trở về tim.*	- HS làm việc theo nhóm nhỏ, trả lời theo gợi ý của GV. - Đại diện nhóm lên chỉ vào sơ đồ và trả lời câu hỏi. - Các nhóm khác bổ sung.
	d.Hoạt động 3: Chơi trò chơi ghép chữ vào hình	*d. Hoạt động 3: Chơi trò chơi Ghép chữ vào hình.* + **Bước 1** : GV phát mỗi nhóm một bộ đồ chơi gồm sơ đồ hai vòng tuần hoàn + phiếu rời ghi tên các loại mạch máu của 2 vòng tuần hoàn. + **Bước 2** : Các nhóm chơi trò chơi.	- Các nhóm thi đua ghép chữ vào hình. - Nhóm nào xong trước dán sản phẩm của mình lên tr-ước. Cả lớp nhận xét.
3'	4.Củng cố:		- HS nêu.

2'	5.Dặn dò:	- Cho HS nêu lại đường đi của máu trong sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ. - Nhận xét tiết học. - Về chuẩn bị tiết: Vệ sinh cơ quan tuần hoàn.	- HS nghe.

Toán

Tiết 19: **Luyện tập**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Thuộc bảng nhân 6.
2. Kĩ năng:
   - Vận dụng bảng nhân 6 trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:
   - Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1.ổn định tổ chức: **2. Kiểm tra:** - GV cho HSđọc bảng nhân 6. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS đọc.
3- Bài mới: *a. Giới thiệu bài:* - Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con học thuộc bảng nhân 6 và vận dụng làm các bài Luyện tập.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HS làm bài tập. Bài 1: Tính nhẩm - HS nêu miệng. GV nhận xét.	- HS lần lượt nêu kết quả. Cả lớp nhận xét. a/ 6 x 5 = 30 6 x 10 = 60 6 x 7 = 42 6 x 8 = 48 6 x 9 = 54 6 x 6 = 36 6 x 2 = 12 6 x 3 = 18 b/ 6 x 2 = 12 3 x 6 = 18 2 x 6 = 12 6 x 3 = 18

	6 x 5 = 30 5 x 6 = 30
Bài 2: - GV cho nêu yêu cầu bài. - GV cho HS nêu cách tính giá trị của biểu thức ? - Làm vào vở, 3 HS lên bảng. - GV nhận xét.	- HS nêu. - HS làm bài, cả lớp nhận xét. 6 x 9 + 6 = 54 + 6, 6 x 5 + 29 = 30 + 29 = 60 = 59 6 x 6 + 6 = 36 + 6 = 42
Bài 3: - GV cho đọc đề. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 4 HS mua bao nhiêu quyển vở ta làm tính gì? - GV cho HS làm vào vở rồi đổi vở chéo nhau để kiểm tra.	- HS đọc đề bài - Mỗi học sinh mua 6 quyển vở. - 4 HS mua bao nhiêu quyển vở? - Ta lấy 6 x 4 . - HS làm bài rồi tự kiểm tra lẫn nhau. Bài giải 4 học sinh mua số quyển vở là: 6 x 4 = 24 (quyển vở) Đáp số: 24 quyển vở
Bài 4: - GV cho HS làm bài rồi nêu miệng.	- HS làm bài rồi nêu, cả lớp nhận xét. a) 12, 18 , 24, 30, 36, 42, 48. b) 18, 21, 24, 27, 30, 33, 36.
4.Củng cố : - Trò chơi : Truyền điện ôn lại bảng nhân 6. - Nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Ôn lại bài và chuẩn bị bài Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).	- HS chơi trò chơi. - HS nghe.

hoc360.net

Chính tả (Nghe - viết)

Tiết 8: Ông ngoại

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Nghe viết đúng bài chính tả; trình bày đúng đoạn văn trong bài Ông ngoại.
   - Làm đúng bài tập 2, (3) a/ b.
2. Kĩ năng:
   - Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Tg	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2’	1. Ổn định:		HS hát
3’	2. Kiểm tra:	- GV đọc : thửa ruộng, dạy bảo, mưa rào, giao việc. - GV nhận xét.	- 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con
30’	3.Bài mới: a.Giới thiệu bài:	. *Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con nghe, trình bày đúng đoạn văn trong bài Ông ngoại và làm đúng các bài tập.	
	b.Hướng dẫn học sinh nghe- viết:	*Hướng dẫn HS nghe – viết:* *+ Hướng dẫn HS chuẩn bị:* - Gọi HS đọc đoạn văn. - Đoạn văn gồm mấy câu ? - Những chữ nào trong bài viết hoa ? *+ GV đọc bài và hướng dẫn HS viết bài.* - GV theo dõi, nhắc nhở HS ngồi đúng tư thế. *+ Chấm, chữa bài:* - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- HS nghe. - 2, 3 HS đọc đoạn văn. - 3 câu. - Các chữ đầu câu, đầu đoạn. - Viết ra giấy nháp những tiếng dễ lẫn: vắng lặng, lang thang, căn lớp, ... + HS viết bài vào vở.
	c.Hướng dẫn HS	*Hướng dẫn HS làm bài tập*	

	làm bài tập.	*chính tả.* * Bài tập 2: - Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét, cho điểm. * Bài tập 3a: - Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS trao đổi theo cặp rồi nêu miệng. - GV nhận xét, cho điểm.	- Tìm 3 tiếng có vần oay. - HS làm bài vào vở. - 3 HS lên bảng chơi trò chơi tiếp sức. - Nhận xét bài làm của bạn. - HS đọc. - HS trao đổi theo cặp. - Nhận xét bài làm của bạn. a/ Giúp – dữ- ra.
2'	4.Củng cố:	- Nhận xét tiết học.	- HS nghe
2'	5.Dặn dò:	- Về nhà tìm thêm tiếng có vần oay.	

Tập viết

Tiết 4: Ôn chữ hoa C

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Củng cố cách viết chữ hoa C thông qua bài tập ứng dụng.
- Viết đúng chữ hoa C (1 dòng), L, N (1 dòng). Viết đúng tên riêng Cửu Long (1 dòng). Và câu ứng dụng Công cha như núi Thái Sơn / Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

2. Kĩ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS có ý thức giữ gìn vở sạch sẽ, trình bày đúng yêu cầu**.**

II. Đồ dùng:

- Bộ chữ mẫu.

III. Các hoạt động dạy học:

Tg	**Nội dung**	**Hoạt động của thầy**	**Hoạt động của trò**
2'	1. Ổn định:		Hs hát
3'	2.Kiểm tra:	- GV đọc : B, Bố Hạ cho HS viết. - GV nhận xét, cho điểm.	- 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con.
30'	3.Bài mới: a.Giới thiệu bài:	*Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng	

		dẫn các ôn lại cách viết chữ hoa C và viết đúng tên riêng và câu ứng dụng Công cha…. chảy ra.	- HS nghe.
	b.Hướng dẫn viết trên bảng con.	*.Hướng dẫn viết trên bảng con:* + *Luyện viết chữ hoa* - Tìm các chữ hoa có trong bài. - GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết từng chữ. *+ Luyện viết từ ứng dụng:* - HS đọc từ ứng dụng. - GV giới thiệu : Cửu Long là dòng sông lớn nhất nước ta, chảy qua nhiều tỉnh ở Nam Bộ. - GV hướng dẫn HS viết.	- C, L, T, S, N - HS tập viết vào bảng con. - Cửu Long - HS tập viết trên bảng con.
		+ Luyện viết câu ứng dụng: - Đọc câu ứng dụng. - GV giúp HS hiểu nghĩa câu ca dao : công ơn của cha mẹ rất lớn lao.	Công cha như núi Thái Sơn Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
	c.Hướng dẫn viết vào vở.	. Hướng dẫn viết vào vở. - GV nêu yêu cầu bài viết. chữa bài: - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- HS tập viết bảng con chữ : Công, Thái Sơn, Nghĩa. - HS viết bài vào vở.
2’	4.Củng cố:	- Nhận xét tiết học.	
3’	5.Dặn dò:	- Về nhà viết lại bài và chuẩn bị bài sau Ôn chữ hoa C (tiếp theo).	- HS nghe.

hoc360.net

Thể dục

Tiết 8: đi vượt chướng ngại vật thấp.
trò chơi "thi xếp hàng"

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng hàng, điểm số, quay phải, quay trái.
- Đi đúng theo vạch kẻ thẳng, thân người giữ thăng bằng.
- Bước đầu biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.

2. Kĩ năng:

- Biết cách chơi và tham gia chơi được.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, sân bãi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi "*Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau*".	5/	1-2 lần	- Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS giậm chân tại chỗ,chạy nhẹ nhàng theo hàng dọc quanh sân (100-120m) và tham gia trò chơi theo chỉ dẫn của GV.
2-Phần cơ bản: *- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, đi theo vạch kẻ thẳng.* GV cho lớp làm mẫu 1 lần, sau đó chia tổ tập luyện. GV đi đến từng tổ quan sát và nhắc nhở những em thực hiện chưa tốt. *-Học động tác đi vượt chướng ngại vật thấp:* GV nêu tên động tác, vừa làm mẫu vừa giải thích động tác và cho HS tập bắt chước.. *- Học trò chơi "Thi xếp hàng".* GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi, sau đó cho cả lớp chơi	6-8/ 10-12/	3-4 lần 2-3 lần	- HS ôn tập theo yêu cầu của GV. - HS chú ý theo dõi GV hướng dẫn để tập luyện.

3-Phần kết thúc: - Cho HS đi chậm theo vòng tròn, vỗ tay và hát. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét giờ học.	5-7/ 5/	2-3 lần	- HS tham gia trò chơi. - HS đi chậm theo vòng tròn, vỗ tay và hát. - HS chú ý lắng nghe.

Toán

Tiết 20*:* Nhân số có hai chữ số với số cómột chữ số(Không nhớ)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).

2. Kĩ năng:

- Vận dụng được để giải bài toán có một phép nhân.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định tổ chức: **2. Kiểm tra:** - GV cho HS đọc bảng nhân 6. - Nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài.* - Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn HS nhân số có hai chữ số với số có một chữ số. *b. Hướng dẫn HS thực hiện phép nhân:* - Ghi bảng: 12 x 3 = ? - Nêu cách tìm tích? - Hướng dẫn đặt tính và nhân theo cột dọc như SGK. c.GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như sau:	- HS hát -3 HS đọc. - HS nghe. 12 + 12 + 12 = 36 12 x 3 = 36 - HS theo dõi.

12 x 3 = 36 3 nhân 2 bằng 6, viết 6. 3 nhân 1 bằng 3, viết 3. *c. Hướng dẫn HS thực hành:* Bài 1: Tính - GV hướng dẫn HS làm vào vở rồi cho 5 HS lên bảng chữa. - GV nhận xét. Bài 2: Đặt tính rồi tính - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? - GV nhận xét. Bài 3: - Đọc đề? - Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu gì? - Muốn biết 4 hộp có bao nhiêu bút chì màu ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm bài vào vở. - Chấm bài, nhận xét. **4 Củng cố:** - GVcho HS đọc bảng nhân 6. - Nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về ôn lại bảng nhân từ 2 đến 6 và chuẩn bị bài Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).	- HS nêu lại. - HS làm bài và nêu cách tính. - Cả lớp nhận xét. 24 x 2 = 48 22 x 4 = 88 11 x 5 = 55 33 x 3 = 99 20 x 4 = 80 - 4 HS lên bảng thi làm rồi nêu cách làm. 32 x 3 = 96 11 x 6 = 66 42 x 2 = 84 13 x 3 = 39 - HS đọc đề. - 1 hộp có 12 bút. - 4 hộp có bao nhiêu chiết bút? - Ta lấy 12 x 4 *Bài giải* *4hộp có số bút chì màu là:* *12 x 4 = 48(bút chì)* *Đáp số: 48 bút chì màu.* - HS đọc. - HS nghe.

Tự nhiên và xã hội

Tiết 8 : Vệ sinh cơ quan tuần hoàn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

2. Kĩ năng:

- HS biết tập thể dục đều đặn, vui chơi, lao động vừa sức để bảo vệ cơ quan tuần hoàn.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ

III. Các hoạt động dạy học :

Tg	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2’	1. Ổn định:		- HS hát
2’	2. Kiểm tra:	- Chỉ và nói đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn trên sơ đồ. - Nhận xét.	- 2, 3 HS lên bảng chỉ - Nhận xét bạn
30’	3.Bài mới: a.Giới thiệu bài:	*Giới thiệu bài.* - GV nêu MĐ- YC của tiết học.	
	b.Hoạtđộng 1: Chơi trò chơi vậnđộng	*Hoạt động 1 : Chơi trò chơi vận động* + **Bước 1** : - Các em có cảm thấy nhịp tim và mạch của mình nhanh hơn lúc chúng ta ngồi yên không ? + **Bước 2** : GV cho HS chơi trò chơi đòi hỏi vận động nhiều. - So sánh nhịp đập của tim và mạch khi vận động mạnh với khi vận động nhẹ hoặc khi nghỉ ngơi. * **GVKL** : *Khi ta vận động mạnh hoặc lao động chân tay*	- HS chơi trò chơi : Con thỏ ăn cỏ, uống nước, vào hang - Nhận xét sự thay đổi nhịp đập của tim sau mỗi trò chơi. - HS chơi trò chơi - HS thảo luận trả lời

		thì nhịp đập của tim và mạch nhanh hơn bình thường. Vì vậy, lao động và vui chơi rất có lợi cho hoạt động của tim mạch. Tuy nhiên nếu lao động hoặc hoạt động quá sức, tim có thể bị mệt, có hại cho sức khoẻ.	- HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi
	c.Hoạt động 2: Thảo luận nhóm	*Hoạt động 2 : Thảo luận nhóm* + **Bước 1** : Thảo luận nhóm - Hoạt động nào có lợi cho tim, mạch ? Tại sao không nên luyện tập và lao động quá sức ? - Những cảm xúc nào dưới đây có thể làm cho tim đập nhanh hơn. . Khi vui quá . Lúc hồi hộp, súc động mạnh . Lúc tức giận . Thư giãn - Tại sao chúng ta không nên mặc quần áo, đi dầy dép quá chật - Kể tên một số thức ăn, đồ uống..... giúp bảo vệ tim mạch và tên những thức ăn, đồ uống... làm tăng huyết áp, gây sơ vữa động mạch + **Bước 2** : Làm việc cả lớp *** GVKL** : *Tập thể dục thể thao, ... có lợi cho tim mạch. Tuy nhiên, vận động hoặc lao động quá sức sẽ không có lợi cho sức khoẻ...*	- Đại diện nhóm lên trình bày - Các nhóm khác bổ sung - HS nêu - HS nghe
3'	4.Củng cố:	- Hãy nêu một số việc cần làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn. - GV nhận xét tiết học.	
2'	5.Dặn dò:	**5. Dặn dò:** - Về nhà ôn bài và chuẩn bị	

		tiết Phòng bệnh tim mạch.	

Tập làm văn

Tiết 4: Nghe - kể : Dại gì mà đổi

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Nghe kể câu chuyện Dại gì mà đổi.
2. Kĩ năng:
   - Nhớ nội dung câu chuyện, kể lại tự nhiên, giọng hồn nhiên.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ, phấn màu

III. Các hoạt động dạy học:

Tg	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	1Ổn định:		
3'	2.Kiểm tra:	- Làm lại BT 1, 2 tiết LTVC tuần 3 - GV nhận xét, cho điểm.	- HS làm. - Nhận xét bài làm của bạn.
30'	3.Bài mới: a.Giới thiệu bài:	. *Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con nghe – kể lại câu chuyện Dại gì mà đổi và điền đúng nội dung vào mẫu Điện báo.	- HS nghe.
	b.HDHS làm bài tập	*HD HS làm bài tập.* * *Bài tập :* - Đọc yêu cầu bài tập.	+ Nghe kể lại câu chuyện Dại gì mà đổi - HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm gợi ý.
		- GV kể chuyện lần 1. - Vì sao mẹ doạ đổi cậu bé ? - Cậu bé trả lời mẹ như thế nào ? - Vì sao cậu bé nghĩ như vậy ?	- HS nghe. - Vì cậu rất nghịch. - Mẹ sẽ chẳng đổi được đâu. - Cậu cho là không ai muốn đổi một đứa con ngoan lấy một đứa con nghịch ngợm.

		- GV kể lần 2. - Chuyện này buồn cười ở điểm nào ?	- HS tập kể lại nội dung câu chuyện. - Truyện buồn cười vì cậu bé nghịch ngợm mới 4 tuổi cũng biết rằng không ai muốn đổi một đứa con ngoan lấy một đứa con nghịch ngợm.
2'	4.Củng cố:	- Nhận xét tiết học.	
2'	5.Dặn dò:	- Về nhà để lại câu chuyện Dại gì mà đổi và chuẩn bị tiết 5.	- HS nghe.

Sinh hoạt lớp

An toàn giao thông (Bài 4)

Tuần 5

Chào cờ

Tập trung toàn trường

Toán

Tiết 21:Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số

(có nhớ)

I Mục tiêu**:**

1. Kiến thức:

- Biết làm tính nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).

2. Kĩ năng:

- Vận dụng giải bài toán có một phép nhân.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng**:**

- Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1- ổn định: **2-Kiểm tra** : Tính 33 34 x x	- HS hát. - 2HS lên bảng: 33 34 x x

3 2 - GV nhận xét, cho điểm. **3- Bài mới:** *a .Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ). b. Giới thiệu phép nhân 26 x 3. 26 - Hướng dẫn đặt tính rồi tính. x 3 78 - Tương tự : 54 x 6 = ? - GV nhận xét. *c .Hướng dẫn HS thực hành:* Bài 1: Tính - GV hướng dẫn HS làm. 28 36 99 x x x 6 4 3 168 144 297 - GV nhận xét, cho điểm. Bài 2: - GV cho HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 2 cuộn vải như thế dài bao nhiêu ta làm tính gì? - GV hướng dẫn HS giải vào vở. - Chấm, chữa bài. Bài 3: Tìm x. - Nêu cách tìm số bị chia?	3 2 99 68 - Lớp nhận xét. - HS nghe. - 1HS lên bảng đặt tính rồi tính. - Cả lớp làm bảng con. - Nêu lại cách nhân (2HS) - HS làm vào vở, 3 HS lên bảng làm và nêu cách làm. 47 25 18 x x x 2 3 4 94 75 72 - HS đọc. - Bài toán cho biết mỗi cuộn vải dài 35m. - Bài toán hỏi 2 cuộn vải như thế dài bao nhiêu mét. - Ta lấy 35 x 2. - Làm bài vào vở - đổi vở kiểm tra. *Bài giải* Hai cuộn vải dài số mét là: 35 x 2 = 70 (m) Đáp số: 70 mét.

- GV cho 2 HS lên bảng thi làm, cả lớp làm vào nháp. - GV nhận xét, cho điểm. **4.Củng cố:** - GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính 26 x 3. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Ôn bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6 và chuẩn bị bài sau: Luyện tập.	- HS nêu. - 2HS làm bài. a) x : 6 = 12 b) x : 4 = 23 x = 12 x 6 x = 23 x 4 x = 72 x = 92 - HS nêu. - HS nghe.

Tập đọc - Kể chuyện

Tiết 13 + 14: Người lính dũng cảm

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện với lời các nhân vật (chú lính nhỏ, viên tướng, thầy giáo).
- Biết kể lại từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh hoạ.

2. Kĩ năng:

- Hiểu ý nghĩa: Khi mắc lỗi phải dám nhận lỗi và sửa lỗi là người dũng cảm

3. Thái độ:

- Giúp HS có hứng thú yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định: **2. Kiểm tra**: - GV cho HS đọc bài : Ông ngoại và nêu nội dung. - GV nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** a. Giới thiệu chủ điểm và bài đọc: - GV giới thiệu chủ điểm Tới trường. Những bài học trong chủ điểm này nói về HS và nhà trường. Truyện đọc mở đầu chủ điểm là Người lính dũng cảm. Các em hãy đọc truyện và cùng tìm hiểu xem: người như thế nào là người dũng cảm.	- HS hát. - 2 HS tiếp nối nhau đọc và trả lời. - Nhận xét bạn. - HS theo dõi SGK.

b. Luyện đọc: + GV đọc toàn bài và hướng dẫn HS giọng đọc + Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ. ** Đọc từng câu.* - Chú ý các từ khó đọc: lứa tép, leo lên, loạt đạn, hạ lệnh. ** Đọc từng đoạn trước lớp.* - GV chú ý HS đọc đúng các câu mệnh lệnh, câu hỏi. - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. ** Đọc từng đoạn trong nhóm.*	+ HS nối nhau đọc từng câu trong bài. - HS nối nhau đọc từng đoạn trong bài. - HS đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. - 4 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh. - 1 HS đọc lại toàn truyện.
c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài. - Các bạn nhỏ trong truyện chơi trò chơi gì ở đâu ? - Vì sao chú lính nhỏ quyết định chui qua lỗ hổng dưới chân rào ? - Việc leo rào của các bạn khác đã gây hậu quả gì ? - Thầy giáo chờ mong điều gì ở HS trong lớp ? - Vì sao chú lính nhỏ " run lên " khi nghe thầy giáo hỏi ? - Phản ứng của chú lính như thế nào khi nghe lệnh " về thôi ! " của viên tướng ? - Thái độ của các bạn ra sao trước hành động của chú lính nhỏ ? - Ai là người lính dũng cảm trong truyện này? Vì sao ? - Các em có khi nào dám dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi như bạn nhỏ trong chuyện không ?	+ 1HS đọc thành tiếng đoạn 1 lớp đọc thầm. - Các bạn chơi trò đánh trận giả trong vườn trường. - Chú lính sợ làm đổ tường rào. - Hàng rào đổ. Tướng sĩ ngã dè lên luống hoa mười giờ, hàng rào đè lên chú lính nhỏ. - Thầy mong HS trong lớp dũng cảm nhận khuyết điểm. - Vì chú sợ hãi./ Vì chú quyết định nhận lỗi. + Cả lớp đọc thầm đoạn 4. - Chú nói nhưng như vậy là hèn, rồi quả quyết bước về phía vườn trường. - Mọi người sững nhìn chú, rồi bước nhanh theo chú nhơ bước theo một người chỉ huy dũng cảm - Chú lính đã chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào lại là người lính dũng cảm vì dám nhận lỗi và sửa lỗi. - HS trả lời.

d. Luyện đọc lại - GV đọc mẫu 1 đoạn. - Hướng dẫn HS đọc đúng, đọc hay.	 - HS nghe. - 4, 5 HS thi đọc đoạn văn. - HS tự phân vai đọc lại truyện.

Kể chuyện

1. GV nêu nhiệm vụ: **2. Hướng dẫn HS kể chuyện theo tranh**: + Nếu HS lúng túng GV gợi ý. - Tranh 1 : Viên tướng ra lệnh thế nào ? Chú lính nhỏ có thái độ ra sao ? - Tranh 2 : Cả tốp vượt rào bằng cách nào ? Chú lính nhỏ vượt rào bằng cách nào ? Kết quả ra sao ? - Tranh 3 : Thầy giáo nói gì với HS ? Thầy mong điều gì ở các bạn ? - Tranh 4 : Viên tướng ra lệnh thế nào ? Chú lính nhỏ phản ứng ra sao ? Câu chuyện kết thúc thế nào ? **3. Củng cố:** - Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì ? - Nhận xét tiết học. **4. Dặn dò:** - Về nhà tập kể lại chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau: Cuộc họp của chữ viết.	 - HS quan sát 4 tranh minh hoạ trong SGK. - 4 HS tiếp nối nhau kể 4 đoạn câu chuyện. - 1, 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - HS nêu. - HS nghe.

Toán

Tiết 22 : Luyện tập

I.Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).
2. Kĩ năng:
   - Biết xem đồng hồ chính xác đến 5 phút.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học, biết sử dụng thời gian trong đời sống hàng ngày.

II Đồ dùng:

- Phấn màu, mô hình đồng hồ.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1- ổn định:	
	- HS hát.
2-Kiểm tra :	
- GV cho HS đặt tính rồi tính: 18 x 4 = 99 x 3 =	- 2HS lên bảng. - Cả lớp làm bảng con. 18 x 4 = 72 99 x 3 = 297
- GV nhận xét, cho điểm.	- Cả lớp nhận xét.
3- Bài mới:	
a. Giới thiệu bài: - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con thực hành nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ) và thực hành xem đồng hồ.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HS làm bài: Bài 1: Tính - GV hướng dẫn HS làm vào vở, cho 5 HS lên bảng làm.	- HS cả lớp làm vào vở, 5 HS lên bảng làm và nêu cách làm. 49 x 2 = 98 27 x 4 = 108 57 x 6 = 342 18 x 5 = 90 64 x 3 = 192
- GV nhận xét, cho điểm.	- Cả lớp nhận xét.
Bài 2: - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? - GV cho HS làm vào vở, chấm điểm.	- HS nêu. - HS làm vở, rồi đổi vở chéo nhau kiểm tra. 38 x 2 = 76 27 x 6 = 162 53 x 4 = 212 45 x 5 = 225
Bài3: Giải toán: - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 6 ngày có tất cả bao nhiêu	- HS đọc đề bài. - Mỗi ngày có 24 giờ. - Hỏi 6 ngày có tất cả bao nhiêu giờ? - 24 x 6.

hoc360.net

giờ ta làm thế nào? - GV cho cả lớp làm vào vở, 1 HS lên bảng làm. - Chấm, chữa bài. Bài 4: - GV đọc số giờ theo đề bài. **4. Củng cố:** GV cho HS nêu cách thực hiện phép tính 49 x 2. - Nhận xét tiết học. **5.Dặn dò :** - Ôn lại bài và chuẩn bị bài sau Bảng chia 6.	*Bài giải* *Sáu ngày có số giờ là:* *24 x 6 = 144(giờ)* *Đáp số: 144 giờ* - HS quay kim đồng hồ chỉ số giờ. - Đọc giờ đã quay được. - HS nêu. - HS nghe.

Tập đọc

Tiết 15: Cuộc họp của chữ viết

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu đọc đúng các kiểu câu; biết đọc phân biệt lời dẫn chuyện và lời nhân vật.

2. Kĩ năng:

- Hiểu nội dung: Tầm quan trọng của dấu chấm nói riêng và câu nói chung.

3. Thái độ:

- HS thích đọc; hiểu nội dung của bài.

II. Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ bài tập đọc.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1- ổn định: **2-Kiểm tra :** - GV cho HS đọc bài Người lính dũng cảm và nêu nội dung bài. - GV nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Truyện vui Cuộc họp của chữ viết sẽ	- HS hát. - HS đọc bài và trả lời. - Nhận xét bạn.

cho các em biết dấu chấm nói riêng, các dấu câu nói chung đóng vai trò quan trọng như thế nào. Đặc biệt, truyện còn giúp các em biết cách tổ chức một cuộc họp.	- HS nghe.
b. Luyện đọc: - GV đọc bài và hướng dẫn HS cách đọc. - Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ.	- HS theo đọc SGK, đọc thầm.
* *Đọc từng câu:* - Kết hợp tìm từ khó đọc: lấm tấm, lắc đầu, từ nay.	+ HS nối nhau đọc từng câu. - Luyện đọc từ khó.
* *Đọc từng đoạn trước lớp:* + GV chia bài thành 4 đoạn. Đoạn 1 : Từ đầu .... lấm tấm mồ hôi. Đoạn 2 : Tiếp ..... trên trán lấm tấm mồ hôi. Đoạn 3 : Tiếp .....ẩu thế nhỉ ! Đoạn 4 : còn lại. - GV nhắc HS đọc đúng các kiểu câu, ngắt nghỉ hơi đúng.	+ HS nối nhau đọc từng đoạn trong bài.
* *Đọc từng đoạn trong nhóm:* - GV hướng dẫn HS đọc. * *Thi đọc giữa các nhóm:*	+ HS đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn. - Nhận xét bạn đọc. - 1 HS đọc toàn bài.
c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài: Các chữ cái và dấu câu họp bàn việc gì ?	+ 1 HS đọc thành tiếng đoạn 1: - Bàn việc giúp đỡ bạn Hoàng, bạn này không biết dùng dấu chấm câu nên đã viết những câu văn rất kì quặc.
- Cuộc họp đề ra cách gì giúp bạn Hoàng?	+ 1 HS đọc thành tiếng các đoạn còn lại: - Giao cho anh dấu chấm yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn mỗi khi Hoàng định chấm câu. + 1 HS đọc yêu cầu 3: - HS chia thành nhóm nhỏ, trao đổi tìm những câu trong bài thể hiện đúng diễn biến của cuộc họp.
- GV nhận xét.	- Đại diện nhóm lên trình bày.

d. Luyện đọc lại: - GV nhận xét. **4. Củng cố:** - Dấu chấm câu có vai trò gì? - Nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà đọc lại bài văn và chuẩn bị bài sau: Tập tổ chức cuộc họp.	- Lớp nhận xét. + HS chia nhóm đọc phân vai. - Cả lớp bình chọn bạn và nhóm đọc hay. - HS: Giúp ngắt các câu văn rành mạch, rõ từng ý. - HS nghe.

Đạo đức

(Đ/ c Thanh dạy)

Chính tả (Nghe - viết)

Tiết 9: Người lính dũng cảm

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

2. Kĩ năng:

- Làm đúng bài tập 2a.
- Biết điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng (bài tập 3).

3. Tháiđộ:

- HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ; trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1- ổn định: **2-Kiểm tra** : - GV đọc : loay hoay, gió xoáy, nhẫn nại, nâng niu. - GV nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con viết đúng bài chính tả Người lính dũng	- HS hát. - 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con - 2, 3 HS đọc 19 tên chữ tuần 1, 3 - HS nghe.

cảm và làm bài tập chính tả. *b. Hướng dẫn HS nghe – viết:* *+ Hướng dẫn HS chuẩn bị.* - GV cho HS đọc đoạn văn. - Đoạn văn này kể chuyện gì ?	 - 1 HS đọc đoạn văn trong bài viết. - Lớp học tan. Chú lính nhỏ rủ viên tướng ra vườn sửa hàng rào, viên tướng không nghe. Chú nói " Nhưng như vậy là hèn " và quả quyết bước về phía vườn trường. Các bạn nhìn chú ngạc nhiên, rồi bước nhanh theo chú.
- Đoạn văn trên có mấy câu ? - Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa ? - Lời các nhân vật được đánh dấu bằng những dấu gì ? + GV hướng dẫn HS viết bảng : quả quyết, vườn trường, viên tướng, sững lại, khoát tay... *+ GV đọc bài viết:* - GV hướng dẫn HS trình bày vào vở. *+ Chấm, chữa bài:* - GV chấm 5, 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS. *c. Hướng dẫn HS làm bài chính tả:* ** Bài tập 2:* - Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS làm bài vào vở.	- 6 câu. - Những chữ đầu câu và tên riêng. - Dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng. + HS viết bảng con. - HS viết bài vào vở. + Điền vào chỗ trống l/n. - 2 HS lên bảng làm. - Cả lớp làm bài vào vở.
- GV nhận xét. Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua. ** Bài tập 3:* - Đọc yêu cầu bài tập. - Hướng dẫn HS làm bài và học thuộc tên chữ.	- 2, 3 HS đọc kết quả bài làm. - Nhận xét bài làm của bạn. - HS nêu. + Chép vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng.
- GV chấm điểm, nhận xét. **4. Củng cố:** - GV cho 2 HS thi đọc 9 tên chữ trong bài 3.	- Cả lớp làm bài vào vở. - HS nêu.

- Nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà học thuộc 9 tên chữ cái.	- HS nghe.

Toán

Tiết 23: **Bảng chia 6**

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Bước đầu thuộc bảng chia 6.
2. Kĩ năng:
   - Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).
3. Thái độ:
   - HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bộ đồ dùng dạy học Toán.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định:	- HS hát.
2. Kiểm tra: - Đọc bảng nhân 6. - GV nhận xét, cho điểm.	- 2 HS đọc - Nhận xét.
3 Bài mới: *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các lập và học thuộc bảng chia 6.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn lập bảng chia 6: - Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. " 6 lấy 1 lần được mấy?" - Ghi bảng 6 x 1 = 6.	- 6 lấy 1 lần được 6.
- Có 6 chấm tròn, chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm. Được mấy nhóm? - Ghi bảng : 6 : 6 = 1.	- Được 1 nhóm.
- GV làm tương tự với các phép tính còn lại để hoàn thành bảng chia 6.	- HS lập bảng chia 6.
* Hướng dẫn HS học thuộc bảng chia 6.	- Đọc bảng chia 6. 6 : 6 = 1 12 : 6 = 2 18 : 6 = 3

	..... 60 : 6 = 10
c Hướng dẫn HS làm bài tập: * Bài 1: Tính nhẩm - Tính nhẩm là tính như thế nào? - Nhận xét, cho điểm.	- HS nêu. - HS nêu kết quả. 42 : 6 = 7 24 : 6 = 4 30 : 6 = 5 54 : 6 = 9 36 : 6 = 6 18 : 6 = 3 12 : 6 = 2 6 : 6 = 1 60 : 6 = 10 30 : 6 = 5 30 : 5 = 6 30 : 3 = 10
Bài 2: Tính nhẩm - Gv cho HS đọc đề? - Gv cho HS làm miệng.	- HS đọc. - Làm miệng. 6 x 4 = 24 6 x 2 = 12 6 x 5 = 30 24 : 6 = 4 12 : 2 = 6 6 : 6 = 1 24 : 4 = 6 12 : 6 = 2 6 : 1 = 6
- Từ một phép nhân ta viết được thành mấy phép chia? * Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia: *Lấy tích chia cho thừa số này thì được thừa số kia.*	- HS nêu.
* Bài 3: - GV cho HS đọc đề bài. - Bài tập cho biết gì? - Bài tập hỏi gì? - Muốn biết mỗi đoạn dài bao nhiêu cm ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm vào vở. - Chấm bài, nhận xét.	- Đọc đề. - Một sợi dây đồng dài 48 cm được cắt thành 6 đoạn bằng nhau. - Hỏi mỗi đoạn dài mấy cm? - Lấy 48 : 6. - HS làm vào vở. *Bài giải* *Độ dài của mỗi đoạn dây đồng là:* *48 : 6 = 8(cm)* *Đáp số: 8 cm.*
4 Củng cố: - GV cho HS đọc đồng thanh bảng chia 6? - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Ôn bảng chia 6 và chuẩn bị bài sau:	- HS đọc. - HS nêu.

hoc360.net

Luyện tập.	

Thể dục

Tiết 9: ônđi vượt chướng ngại vật thấp

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, điểm số, quay phải, quay trái đúng cách.

2. Kĩ năng:

- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, sân bãi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	TC	SL	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi "*Có chúng em*". **2-Phần cơ bản**: - *Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, quay phải, quay trái.* - Những lần đầu GV hô cho lớp tập, sau cán sự điều khiển, GV uốn nắn, nhắc nhở. *-Ôn đi vượt chướng ngại vật:* Cả lớp thực hiện theo hàng ngang . Mỗi động tác vượt chướng ngại vật thực hiện 2-3 lần. Sau đó tập theo 2-4 hàng dọc... - GV chú ý một số sai HS thường mắc: Khi đi cúi đầu, mất thăng bằng, đặt bàn chân không thẳng hướng, đi lệch ra ngoài đường kẻ sẵn, sợ không dám bư-	5-6/ 5-7/ 8-10/	1- 2 lần 2-3 lần 2-3 lần	- Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS giậm chân tại chỗ, tham gia trò chơi và chạy chậm theo vòng tròn quanh sân. - HS ôn tập dưới sự điều khiển của GV và cán sự lớp. - HS ôn tập đi vượt chướng ngại vật, chú ý một số sai thường mắc.

ớc dài và nhảy qua... - *Trò chơi "Thi xếp hàng".* - Có thể thay đổi hình thức chơi hoặc thêm yêu cầu đối với HS cho trò chơi thêm hào hứng. **3-Phần kết thúc:** - Cho HS đi thường theo nhịp và hát. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ tập luyện. - GV giao bài tập về nhà.	6-8/ 5-6/	2-3 lần 1-2 lần	- HS tham gia trò chơi. Chú ý đảm bảo trật tự, kỷ luật và tránh chấn thương. - HS đi thường theo nhịp và hát. - HS chú ý lắng nghe.

Luyện từ và câu

Tiết 5: So sánh

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - HS nắm được một kiểu so sánh mới : so sánh hơn kém.
   - Nêu được các từ so sánh trong các khổ thơ ở bài tập 2.
2. Kĩ năng:
   - Biết thêm từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định:: **2. Kiểm tra:** - Kiểm tra bài tập 2, 3 tiết LT&C tuần 4. - GV nhận xét. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô giới thiệu với các con một kiểu so sánh mới và biết thêm từ so sánh vào những câu chưa có từ so sánh. *b. Hướng dẫn HS làm bài tập:* ** Bài tập 1:*	- HS hát. - 2, 3 HS làm miệng. - Cả lớp nhận xét. - HS nghe.

- Đọc yêu cầu bài tập1 . - GV treo bảng phụ: - GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét bài làm của HS. ** Bài tập 2* - Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho 3 HS lên bảng gạch chân các từ so sánh. Cả lớp làm vào vở. - GV nhận xét. ** Bài tập 3:* - Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS trình bày vào vở. - GV nhận xét bài làm của HS. ** Bài tập 4:* - Đọc yêu cầu bài tập. - GV nhận xét. - **4. Củng cố:** - GV cho HS nêu lại các từ so sánh trong bài học. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà ôn bài vừa học và chuẩn bị bài sau: Từ ngữ về trường học. Dấu phẩy.	- Tìm hình ảnh so ánh trong các khổ thơ. - 3 HS lên bảng làm (gạch dưới những hình ảnh được so sánh với nhau) - Cả lớp làm bài vào vở. - Đổi vở nhận xét bài làm của bạn. a) Cháu khoẻ **hơn** ông nhiều. Ông **là** buổi trời chiều. Cháu **là** ngày rạng sáng. b) Trăng khuya sáng **hơn** đèn. c) Những ngôi sao thức ngoài kia. **Chẳng bằng** mẹ đã thức vì chúng con. Mẹ **là** ngon gió của con suốt đời. + Ghi lại các từ so sánh trong các khổ thơ trên. - 3 em lên bảng gạch chân các từ so sánh trong mỗi khổ thơ. - HS làm bài vào vở. - Nhận xét bài làm của bạn. *a/ hơn, là, là;b/ hơn; c/ chẳng bằng, là* + Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các khổ thơ. - 1 HS lên bảng, lớp làm bài vào vở. Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao. Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh. - Đổi vở, nhận xét bài bạn. + Tìm các từ so sánh có thể thêm vào những câu chưa có từ so sánh trong bài tập 3. - 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vở. Các từ là : như là, như, là, tựa, tựa như,... - HS nêu. - HS nghe.

Toán

Tiết 24: Luyện tập

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết nhân, chia trong phạm vi bảng nhân 6, bảng chia 6.
2. Kĩ năng:
   - Vận dụng trong giải toán có lời văn (có một phép chia 6).
   - Biết xác định 1/6 của một hình đơn giản.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

-Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định: **2.Kiểm tra:** - Đọc bảng chia 6? - Nhận xét- cho điểm. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô giúp các con sử dụng bảng nhân, chia 6 để làm các bài tập luyện tập. *b. Hướng dẫn HS làm bài tập:* * Bài 1: Tính nhẩm - GV cho HS làm vào vở rồi nêu miệng kết quả. - Nhận xét, cho điểm. Bài 2: - GV hướng dẫn tương tự bài 1. - GV cho mỗi tổ 3 em lên thi làm bài. - GV nhận xét, cho điểm.	- HS hát. - 2, 3 HS đọc. - Cả lớp nhận xét. - HS nghe. - HS làm vào vở rồi nêu miệng kết quả. - Cả lớp nhận xét. a/ 6 x 6 = 36 6 x 9 = 54 6 x 7 = 42 36 : 6 = 6 54 : 6 = 9 42 : 6 = 7 6 x 8 = 48 48 : 6 = 8 b/ 24 : 6 = 4 18: 3 = 6 60 : 6 = 10 6 x 4 = 24 6 x 3 = 18 6 x 10 = 60 6 : 6 = 1 6 x 1 = 6 - HS thi làm. Cả lớp theo dõi, nhận xét. 16 : 4 = 4 18 : 3 = 6 24 : 6 = 4 16 : 2 = 8 18 : 6 = 3 24 : 4 = 6 12 : 6 = 2 15 : 5 = 3 35 : 5 = 7

* Bài 3: - GV cho HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Muốn biết mỗi bộ hết mấy mét vải ta làm thế nào? - 1 HS lên bảng làm cả lớp làm vào vở. - Chấm bài, nhận xét. * Bài 4: - GV cho HS nêu yêu cầu. + Đã tô màu vào 1/6 hình nào? **4. Củng cố**: * Trò chơi: Ai nhanh hơn? - GV nhận xét tiết học. **5 Dặn dò:** - Ôn bảng chia 6 và chuẩn bị bài sau: Tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.	+ HS đọc bài toán. - May 6 bộ quần áo hết 18m vải. - Hỏi mỗi bộ quần áo hết mấy mét vải ? - Ta lấy 18 : 6 - HS làm vở- 1 HS chữa trên bảng. *Bài giải* *May mỗi bộ quần áo hết số mét vải là:* *18 : 6 = 3(m)* *Đáp số: 3 mét vải.* - HS nêu. - Quan sát tranh và trả lời miệng - Đã tô màu vào 1/6 hình 2 và hình 3. - HS 1: Nêu phép chia 6 - HS 2: Nêu KQ - HS chơi trò chơi. - HS nghe.

Chính tả (Tập chép)

Tiết 10: Mùa thu của em

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Chép và trình bày đúng bài chính tả.
   - Làm đúng bài tập điền tiếng có vần oam và bài tập 3a.
2. Kĩ năng:
   - Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.
3. Thái độ:
   - HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ; trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định:	- HS hát.
2. Kiểm tra:	
- GV đọc : hoa lựu, đỏ nắng, lũ bướm, lơ đãng. - Đọc thuộc lòng đúng thứ tự 28 tên chữ đã học. - GV nhận xét.	- 3 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - 2, 3 HS đọc. - Cả lớp nhận xét.
3. Bài mới:	
a. Giới thiệu bài: - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các tập chép bài chính tả Mùa thu của em và làm một số bài tập chính tả.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HS tập chép: *+ Hướng dẫn HS chuẩn bị:* - GV treo bảng phụ, đọc bài thơ.	- HS theo dõi, đọc thầm theo.
- Bài thơ viết theo thể thơ nào ? - Tên bài viết ở vị trí nào ? - Những chữ nào trong bài viết hoa ? - GV hướng dẫn HS viết từ khó.	- 2 HS nhìn bảng đọc lại. - Thơ bốn chữ. - Viết giữa trang vở. - Chữ đầu dòng thơ, tên riêng chị Hằng.
+ Viết bài: - GV theo dõi, uốn nắn tư thế ngồi cho HS.	+ HS viết bảng con những tiếng khó viết. - HS viết bài vào vở.
+ Chấm, chữa bài: - GV chấm, nhận xét bài viết của HS.	
c. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả: ** Bài tập 2* - Đọc yêu cầu bài tập.	
- GV hướng dẫn HS làm vào vở.	+ Tìm tiếng có vần oam thích hợp với chỗ trống. - Cả lớp làm bài vào vở. - 1 em lên bảng làm. - Nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét.	a. Sóng vỗ oàm oạp. b. Mèo ngoạm miếng thịt. c. Đừng nhai nhồm nhoàm.
** Bài tập 3:*	

- Đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS làm vào vở rồi đọc bài làm. - GV nhận xét. **4. Củng cố:** - GV cho HS tìm từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/ n. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà viết lại những tiếng khó.	+ Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng l/n.. - HS làm bài vào vở rồi đọc bài làm của mình. - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn. a. nắm - lắm - gạo nếp. - HS nêu. - HS nghe.

Tập viết

Tiết 5: Ôn chữ hoa C (tiếp)

I Mục tiêu:

1.Kiến thức:

- Củng cố cách viết chữ hoa C.
- Viết đúng chữ hoa C (1 dòng Ch), V, A (1 dòng); viết đúng tên riêng *Chu Văn An* (1 dòng) và câu ứng dụng: *Chim khôn kêu tiếng rảnh rang / Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe* bằng chữ cỡ nhỏ.

2. Kĩ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS có ý thức giữ gìn vở sạch sẽ, trình bày đúng yêu cầu.

II. Đồ dùng:

- Chữ mẫu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định: **2. Kiểm tra:** - GV cho HS viết : Cửu Long, Công. - GV nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay các con tiếp tục được ôn lại cách viết chữ hoa C. *b. Hướng dẫn HS viết trên bảng con:*	- HS hát. - 2 HS lên bảng, cả lớp viết bảng con. - Nhận xét bạn viết - HS nghe.

+ *Luyện viết chữ hoa:* - Tìm các chữ hoa có trong bài ? - GV viết mẫu, nhắc lại cách viết từng chữ. - GV hướng dẫn HS viết bảng con. - GV nhận xét. + *Luyện viết từ ứng dụng:* - Đọc từ ứng dụng: - GV giới thiệu: Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng đời Trần ..... - GV hướng dẫn HS viết bảng con. + *Luyện viết câu ứng dụng:* - HS đọc câu ứng dụng. - GV giúp HS hiểu lời khuyên câu tục ngữ và hướng dẫn HS viết bảng: Chim, Người. - GV theo dõi, uốn nắn. c. Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết. - GV nêu yêu cầu viết vào vở. - GVquan sát, uốn nắn HS viết cho đúng. d. Chấm, chữa bài: - GV chấm bài, nhận xét bài viết của HS. **4. Củng cố:** - GV cho HS nêu lại câu ứng dụng. - Nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về chuẩn bị bài: Ôn chữ hoa D, Đ.	 - Ch, V, A, N. - HS quan sát. - HS tập viết Ch, V, A trên bảng con. - Nhận xét bạn viết. - Chu Văn An - HS nghe. - HS viết Chu Văn An trên bảng con. - Nhận xét bạn viết. Chim khôn kêu tiếng rảnh rang Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe. - HS tập viết bảng con : Chim, Người. - HS viết bài. - HS nêu. - HS nghe.

hoc360.net

Tiết 9 : Phòng bệnh tim mạch

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em.
2. Kĩ năng:
   - Kể ra một số cách đề phòng bệnh thấp tim.
3. Thái độ:
   - Có ý thức đề phòng bệnh thấp tim.

II. Đồ dùng:

- Tranh trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định: **2. Kiểm tra:** - Nêu những việc nên làm để giữ vệ sinh cơ quan tuần hoàn ? - GV nhận xét. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Để biết được tác hại và cách đề phòng bệnh thấp tim ở trẻ em, cô cùng các con con tìm hiểu bài Phòng bệnh tim mạch. *b Hoạt động 1: Động não.* - Kể tên một bệnh tim mạch mà em biết ? *c Hoạt động 2: Đóng vai.* + Bước 1: Làm việc cá nhân. + Bước 2: Làm việc theo nhóm. - ở lứa tuổi nào thường hay mắc bệnh thấp tim ? - Bệnh thấp tim nguy hiểm như thế nào ? - Nguyên nhân gây ra bệnh thấp tim là gì ? + Bước 3 : Làm việc cả lớp.	- HS hát. - HS nêu: Tập thể dục, vui chơI, ăn uống đầy đủ chất… - Cả lớp nhận xét bạn. - HS nghe. - HS nêu: Bệnh thấp tim, bệnh huyết áp cao, bệnh xơ vữa động mạch, bệnh nhồi máu cơ tim. - HS quan sát các hình trang 20 SGK đọc lời hỏi đáp của từng nhân vật trong các hình. - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

* GV kết luận : *Thấp tim là một bệnh về tim mạch ở lứa tuổi HS thường mắc. Bệnh này để lại di trứng nặng nề cho van tim, cuối cùng gây suy tim.....* *d Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.* + Bước 1: Các nhóm quan sát các hình trang 20, chỉ vào từng hình và nói về nội dung ý nghĩa của các việc làm trong từng hình đối với việc phòng bệnh thấp tim. + Bước 2: - Yêu cầu các nhóm trình bày. - GV nhận xét, bổ sung. *GV kết luận: *- Để đề phòng bệnh thấp tim cần phải giữ ấm cơ thể, ăn uống đủ chất, giữ vệ sinh cá nhân tốt, rèn luyện thân thể hàng ngày để tránh bệnh viêm họng, viêm a-mi-đan kéo dài hoặc viêm khớp cấp.* **4. Củng cố:** - Hãy kể tên một số bệnh về tim mạch? - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà chuẩn bị tiết sau: Hoạt động bài tiết nước tiểu.	- Các nhóm đóng vai dựa theo các nhân vật trong hình 1, 2, 3. - Nhận xét bạn. - HS quan sát tranh. - Đại diện cho các cặp lên trình bày kết quả. Hình 4: Một bạn đang súc miệng nước muối đề phòng viêm họng. Hình 5: Giữ ấm cổ ngực, tay và bàn chân để đề phòng cảm lạnh, viêm khớp cấp tính. Hình 6: ăn uống đầy đủ cơ thể khoẻ mạnh đề phòng tất cả các bệnh , nhất là bệnh thấp tim. - HS nêu. - HS nghe.

Toán

Tiết 25: Tìm một trong các phần bằng nhau của một số

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết cách tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.
2. Kĩ năng:
   - Vận dụng được để giải bài toán có lời văn.
3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu.

II Đồ dùng:

- Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1 ổn định:	- HS hát.
2 Kiểm tra:	
- GV cho HS đọc bảng chia 6.	- HS nêu.
- GV nhận xét, cho điểm.	
3 Bài mới:	
a Giới thiệu bài:	
- Giờ học hôm nay các con học bài tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HS tìm một trongcác thành phần bằng nhau của một số:	
- GV gọi HS nêu bài toán trong SGK.	
- Làm thế nào để tìm 1/3 của 12 cái kẹo ?	- HS đọc.
	- Lấy 12 cái kẹo chia thành 3 phần bằng nhau, mỗi phần là 1/3 số kẹo cần tìm.
- Vẽ sơ đồ như SGK.	
- GV hướng dẫn HS giải.	
	- 1HS lên bảng, cả lớp làm vào vở nháp. Bài giải *Chị cho em số kẹo là:* *12 : 3 = 4(cái kẹo)* *Đáp số: 4 cái kẹo*
- Muốn tìm 1/4 của 12 cái kẹo ta làm như thế nào?	- Lấy 12 cái kẹo chia thành 4 phần bằng nhau, mỗi phần là 1/4 số kẹo.
c Hướng dẫn HS làm bài tập:	
* Bài 1:	
- GV gọi HS đọc đề bài.	
- Hướng dẫn HS tìm 1/ 2 của 8kg.	- Đọc đề.
	- Ta lấy 8kg chia làm 2 phần bằng nhau rồi lấy 1 phần. Vậy 1/2 của 8 kg là 4kg.
- Tương tự GV hướng dẫn HS làm vào vở rồi nêu miệng.	- HS làm vào vở rồi nêu miệng. 1/5 của 35 m là 7m. 1/4 của 24l là 6l.
- Nhận xét, chữa bài.	1/6 của 54 phút là 9 phút.
* Bài 2:	
- GV cho HS đọc đề bài.	
- Bài toán cho biết gì?	- Đọc đề.
- Bài tập yêu cầu gì?	- Có 40m vải xanh và đã bán được 1/5 số vải đó.

- Muốn biết cửa hàng đã bán mấy mét vải xanh ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm vào vở. 1 HS lên bảng làm. - Chấm bài, nhận xét. **4 Củng cố:** - Muốn tìm một trong các phần bằng nhau của một số ta làm thế nào? - GV nhận xét tiết học. **5 Dặn dò:** - Về nhà ôn bài và chuẩn bị tiết sau: Luyện tập.	- Cửa hàng đó đã bán mấy mét vải xanh. - Ta lấy 40 : 5. *Bài giải* *Số mét vải xanh bán được là:* *40 : 5 = 8(m)* *Đáp số: 8 mét* - HS nêu. - HS nghe.

Thể dục

Tiết 10: Trò chơi "mèo đuổi chuột"

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng hàng ngang, điểm số, quay phải, quay trái đúng cách..

2. Kĩ năng:

- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, sân chơi trò chơi "Mèo đuổi chuột".

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	*5'*		- Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ

* Cho HS khởi động và chơi trò chơi. "*Qua đường lội*". **2-Phần cơ bản**. *- Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.* Tập theo tổ, HS thay nhau chỉ huy. Chú ý khâu dóng hàng, đảm bảo thẳng, không bị lệch hàng, khoảng cách phù hợp. *- Ôn đi vượt chướng ngại vật:* Cả lớp tập theo đội hình hàng dọc, cách tập theo dòng nước chảy, mỗi em cách nhau 2-3 m. GV chú ý kiểm tra uốn nắn. *- Học trò chơi "Mèo đuổi chuột".* GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi và luật chơi, cho HS thuộc vần điệu trước khi chơi. Cho HS chơi thử 1-2 lần, sau mới chơi chính thức. GV chú ý giám sát cuộc chơi. **3-Phần kết thúc:** - Cho HS đứng vỗ tay và hát. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét. - GV giao bài tập về nhà: Ôn luyện đi đều và đi vượt chướng ngại vật.	*7- 8'* *7-9'* *6-8'* *4-5'*	*1-2 lần* *3-4 lần* *2-3 lần* *2-3 lần*	biến. - HS chạy chậm theo 1 hàng dọc quanh sân, giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp và tham gia trò chơi. - HS ôn tập theo yêu cầu của GV. - HS ôn tập đi vượt chướng ngại vật. - HS tham gia trò chơi, chú ý không vi phạm luật chơi, đặc biệt là không ngáng chân, ngáng tay cản đường chạy của các bạn. - HS đứng vỗ tay và hát. - HS chú ý lắng nghe.

Tập làm văn

Tiết 5: Kể về người thân. Điền vào giấy tờ in sẵn

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết điền đúng nội dung vào mẫu đơn xinvào Đội văn nghệ của trường.
   - Kể được một cách đơn giản về một người thân trong gia đình em.
2. Kĩ năng:
   - Rèn kĩ năng viết đơn theo mẫu có sẵn.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu.

II Đồ dùng:

- Bảng phụ, mẫu đơn.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1 ổn định:	- HS hát.
2 Kiểm tra:	
- GV cho HS kể lại câu chuyện Dại gì mà đổi tuần 4.	- 1- 2 HS kể. Cả lớp nhận xét.
- GV nhận xét, cho điểm.	
3 Bài mới:	
a. Giới thiệu bài:	
- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các em kể về một người thân trong gia đình của mình và biết cách điền vào mẫu đơn có sẵn qua bài: Kể về người thân. Điền vào giấy tờ in sẵn.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HSlàm bài tập.	
Bài tập 1:	
- GV gọi HS đọc đề bài.	
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập: Kể về một người thân trong gia đình em.	- HS đọc: Hãy kể về một người thân trong gia đình em .
- GV hướng dẫn HS kể theo nhóm đôi.	- HS kể về một người thân trong gia đình mình theo nhóm đôi.
- Gọi đại diện các nhóm lên thi kể.	- Đại diện mỗi nhóm thi kể. Cả lớp nhận xét, bình chọn những người kể tốt nhất: kể đúng yêu cầu của bài, lưu loát, chân thật.
- GV nhận xét, cho điểm.	
Bài tập 2:	
- GV cho HS nêu yêu cầu.	- HS nêu: Dựa theo mẫu đơn có sẵn, hãy viết một lá đơn xin vào Đội văn nghệ của trường.
- GV cho HS đọc mẫu đơn. Sau đó nói về trình tự của lá đơn.	- HS đọc và nêu. + Quốc hiệu và tiêu ngữ. + Địa điểm và ngày, tháng năm viết đơn + Tên của đơn + Tên của người nhận đơn + Họ, tên người viết đơn: người viết là HS lớp nào. + Sinh ngày + Nơi ở + Lời đề nghị + Lời hứa

- GV hướng dẫn HS điền vào mẫu đơn. - GV chấm điểm, nhận xét. **4 Củng cố:** - GV cho HS nêu lại trình tự của lá đơn. - GV nhận xét tiết học. **5 Dặn dò:** - Về nhà ôn bài và chuẩn bị tiết sau: Kể lại buổi đầu em đi học.	+ Lời cảm ơn + Chữ kí của HS - HS làm điền vào mẫu đơn. - HS nêu. - HS nghe.

Sinh hoạt lớp

An toàn giao thông (bài 5)

Tự nhiên và xã hội

Tiết 10: Hoạt động bài tiết nước tiểu

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Kể tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ hoặc mô hình.
   - Giải thích tại sao hằng ngày mỗi người phải uống đủ nước.
2. Kĩ năng:
   - HS chỉ được các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu trên tranh vẽ hoặc mô hình.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng:

- Tranh SGK tranh 22, 23.

III Các Hoạt động dạy – học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động cuả trò
1 ổn định: **2 Kiểm tra:** - Muốn đề phòng bệnh thấp tim ta làm thế nào? - GV nhận xét. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Muốn biết cơ quan nào trong cơ thể tạo ra nước tiểu và thải nước tiểu ra ngoài, cô cùng các con đi tìm hiểu bài Hoạt	- HS hát. -HS trả lời. -Nhận xét, bổ xung. - HS nghe.

động bài tiết nước tiểu. *b. Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận.* **Bước 1:** Làm việc theo cặp. - GV yêu cầu 2 HS cùng quan sát.	
	- HS quan sát tranh hình 1 (tr 22) và chỉ: thận, ống dẫn nước tiểu,…
Bước 2: Làm việc cả lớp. - GV treo hình cơ quan bài tiết nước tiểu phóng to lên bảng yêu cầu học sinh lên chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu. **** GV kết luận:****Cơ quan bài tiết nước tiểu gồm 2 quả thận, 2 ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.* *c Hoạt động 2: Thảo luận.* **Bước 1**:- GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc , trả lời câu hỏi…(hình 2).	- Một số em nêu kết quả . - HS quan sát: - Chỉ và nêu tên và các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu. - Lớp nhận xét, bổ sung.
Bước 2: Làm việc theo nhóm theo gợi ý. + Nước tiểu được tạo thành ở đâu? +Trong nước tiểu có chất gì? +Nước tiểu được đưa xuống bóng đái bằng đường nào? +Trước khi thải ra ngoài, nước tiểu được chứa ở đâu? +Nước tiểu được thải ra ngoài bằng đường nào? + Mỗi ngày mỗi người thải ra ngoài bao nhiêu lít nước tiểu?	- HS quan sát tranh và đọc rồi trả lời các bạn trong hình 2 trang 23 SGK. - HS làm việc theo nhóm.
Bước 3:Thảo luận cả lớp.	Đại diện nhóm nêu kết quả trước lớp. Cả lớp bổ xung. - HS thảo luận và trả lời trước lớp từng câu hỏi theo gợi ý: - Nước tiểu được tạo ra từ các chất thải độc hại có trong máu trong quá trình bài tiết. - Trong nước tiểu có những chất cặn bã. - Nước tiểu đưa xuống bóng đái bằng hai ống dẫn nước tiểu.
**** GV Kết luận:*** *+Thận có chức năng lọc máu, lấy ra các*	- Trước khi đưa ra ngoài nước tiểu, nước tiểu được chứa ở bóng đái và được đưa

chất thải độc hại có trong máu tạo thành nước tiểu. *+ ống dẫn nước tiểu cho nước tiểu đi từ thận xuống bóng đái.* *+Bóng đái có chức năng chứa nước tiểu* *+ ống đái có chức năng dẫn nước tiểu từ bóng đái ra ngoài.* **4. Củng cố:** - Kể tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu. - Nhận xét tiết học. **5 Dặn dò:** - Về nhà chuẩn bị tiết sau: Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.	ra ngoài qua ống đái. - HS nêu lại kết luận. . - HS theo dõi.

Tuần 6

Chào cờ

Tập trung toàn trường

Toán

Tiết 26 : **Luyện tập**

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Biết tìm một trong các thành phần bằng nhau của một số.
2. Kĩ năng:
   - Vận dụng được để giải các bài toán có lời văn.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học.

II Đồ dùng: - Bảng phụ.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định: **2.Kiểm tra:** - GV cho HS nêu lại bảng chia 6. - GV nhận xét. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con biết cách tìm một số trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng được để giải bài toán có lời văn. *b. Hướng dẫn HS làm bài tập.*	- Hát - HS nêu. Cả lớp nhận xét. - HS nghe.

Bài 1: Treo bảng phụ. - GV cho HSđọc yêu cầu? - GV hướng dẫn HS làm bài vào vở. - Chấm bài, nhận xét. * Bài 2:- Bài toán cho biết gì? - Bài tập hỏi gì? - Muốn biết Vân tặng bao nhiêu bông hoa ta làm thế nào? - GV hướng dẫn HS làm vào vở. - Chữa bài, nhận xét. * Bài 3: GV hướng dẫn tương tự bài 2. * Bài 4: Treo bảng phụ - GV cho HS đọc đề bài. - Nhận xét, cho điểm. **4 Củng cố:** - GV cho HS tìm 1/3 của 12kg, 15kg. - GV nhận xét, đánh giá. **5 Dặn dò**: - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.	- HS đọc đề. - HS làm bài vào vở, sau đó lần lượt lên bảng làm. - Cả lớp nhận xét. a/ 1/2 của 12cm là 6cm. - 1/2 của 18kg là 9kg. - 1/ 2 của 10l là 5l. b) 1/6 của 24m là 4m. 1/6 của 30 giờ là 5 giờ. 1/6 của 54 giờ là 9 ngày. - Vân có 30 bông hoa, Vân tặng bạn 1/6 số hoa đó. - Vân tặng bạn bao nhiêu bông hoa? - Ta lấy 30 : 6 Làm vở- 1 HS chữa bài. - Cả lớp nhận xét. *Bài giải* *Vân tặng bạn số hoa là:* *30 : 6 = 5(bông hoa)* *Đáp số: 5 bông hoa* - HS nêu. - HS quan sát hình vẽ nêu câu trả lời: - Cả 4 hình đều có 10 ô vuông. 1/5 số ô vuông của mỗi hình là 2 ô vuông. Hình 2 và hình 4 có 2 ô vuông được tô màu. Vậy đã tô màu vào 1/5 số ô vuông của hình 2 và hình 4. - HS nêu: 1/ 3 của 12kg, 15kg là 4kg, 5kg. - HS nghe.

Tập đọc - Kể chuyện

Tiết 16+ 17: Bài tập làm văn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật "tôi" và lời người mẹ.

- Nắm được nội dung câu chuyện và biết sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện.

2. Kĩ năng:

- Hiểu ý nghĩa: Lời nói của HS phải đi đôi với việc làm, đã nói thì phải cố làm cho được điều muốn nói.
- Kể lại được một đoạn của câu chuyện bằng lời của mình.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ trong SGK.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định:	- HS hát.
2.Kiểm tra:	
- GV cho HS đọc bài : Cuộc họp của chữ viết và nêu nội dung của bài.	- 2 HS đọc bài và nêu nội dung.
- GV nhận xét, cho điểm.	- Cả lớp nhận xét bạn.
3. Bài mới:	
a. Giới thiệu bài:	
- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con tập đọc và kể lại câu chuyện Bài tập làm văn.	- HS nghe.
b. Luyện đọc:	
+ GV đọc mẫu toàn bài.	
+ Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ	- HS theo dõi.
* *Đọc từng câu:*	
- GV hướng dẫn HS đọc từng câu kết hợp tìm từ khó đọc như loay hoay, lia lịa, làm văn…	- HS nối nhau đọc từng câu trong bài và luyện đọc từ khó.
* *Đọc từng đoạn trước lớp:*	
- GV hướng dẫn HS ngắt nghỉ đúng các câu.	
- Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài.	- HS nối nhau đọc từng đoạn trước lớp.
* *Đọc từng đoạn trong nhóm:*	
- GV hướng dẫn đọc theo nhóm đôi.	
* *GV cho đọc đồng thanh.*	- HS đọc theo nhóm đôi.
c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:	- 3 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh.
	- HS đọc cả bài và các câu hỏi trong SGK.
- GV cho HS thảo luận nhóm, trả lời các	+ Cả lớp đọc thầm đoạn 1, 2.

câu hỏi trong SGK. - Nhân vật xưng " Tôi " trong chuyện này tên là gì ? - Cô giáo ra cho lớp đề văn như thế nào ? - Vì sao Cô - li - a thấy khó viết bài tập làm văn. - Thấy các bạn viết nhiều, Cô - li - a làm cách gì để bài viết dài ra ? - Vì sao khi mẹ bảo Cô - li - a đi giặt quần áo, lúc đầu Cô - li - a ngạc nhiên ? - Vì sao sau đó, Cô - li - a vui vẻ làm theo lời mẹ ? - Bài đọc giúp em hiểu ra điều gì ? *d. Luyện đọc lại:* - GV đọc mẫu đoạn 3, 4. - GV nhận xét.	 - Cô - li - a - Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ ? - HS trao đổi nhóm, trả lời: Vì Cô- li- a chẳng phải làm việc gì giúp mẹ... + 1 HS đọc thành tiếng đoạn 3, cả lớp đọc thầm. - Cô - li - a nhớ lại những việc thỉnh thoảng mới làm và kể ra cả những việc mình chưa bao giờ làm như giặt áo lót, ... + 1 HS đọc thành tiếng đoạn 4 - Cô - li - a ngạc nhiên vì chưa bao giờ phải giặt quần áo, lần đầu mẹ bảo bạn làm việc này. - Vì nhớ ra đó là việc bạn đã nói ra trong bài tập làm văn. - Lời nói phải đi đôi với việc làm. - 1 vài HS thi đọc diễn cảm bài văn. - 4 HS tiếp nối nhau thi đọc đoạn văn. - Cả lớp nhận xét.

Kể chuyện

1. GV nêu nhiệm vụ: - Sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện Bài tập làm văn. Sau đó kể lại một đoạn của câu chuyện bằng lời của em. **2. Hướng dẫn HS kể chuyện:** a. Sắp xếp lại 4 tranh theo đúng thứ tự câu chuyện. - GV nhận xét. b. Kể lại 1 đoạn của chuyện theo lời của em. - GV nhận xét. **3. Củng cố:** - Bài đọc giúp em hiểu ra điều gì?	 - HS nghe. - HS quan sát lần lượt 4 tranh. - Tự sắp xếp lại 4 tranh theo cách viết ra giấy trình tự đúng của 4 tranh. - HS phát biểu trật tự đúng của tranh là : 3 - 4 - 2 - 1 - 1 HS đọc lại yêu cầu và mẫu. - 1 HS kể mẫu 2, 3 câu. - Từng cặp HS tập kể. - 3, 4 HS tiếp nối nhau thi kể 1 đoạn bất kì của chuyện. - Nhận xét. - HS nêu: Lời nói phải đi đôi với việc làm.

- GV nhẫn xét tiết học. **4. Dặn dò:** - Về kể lại câu chuyện và chuẩn bị bài sau: Nhớ lại buổi đầu đi học.	- HS nghe.

Toán

Tiết 27: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (trường hợp chia hết ở tất cả các lượt chia).

2. Kĩ năng:

- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Phấn màu.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định: **2.Kiểm tra:** - GV cho HS tìm 1/ 4 của 16l, 24 cm. - GV nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** *a Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con cách chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. *b Hướng dẫn HS thực hiện phép chia:* - GV ghi phép chia96 : 3. Đây là phép chia số có 2 chữ số cho số có một chữ số. GV hướng dẫn: *Bước 1*: Đặt tính: 96 | 3 Hướng dẫn HS đặt tính vào vở nháp. *Bước 2:* Tính(GV hướng dẫn HS tính lần lượt như SGK). 96 3 9 32	- Hát - 1 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở. 1/ 4 của 16l, 24 cm là 4l, 6cm - Cả lớp nhận xét. - HS nghe. - HS đặt tính và thực hiện chia: + 9 chia 3 được 3, viết 3. 3 nhân 3 bằng 9; 9 trừ 9 bằng 0 + Hạ 6 ; 6 chia 3 được 2, viết 2. 2 nhân 3

06 6 0 - Gọi vài HS nêu cách chia như phần bài học trong SGK. *cHướng dẫn HS làm bài tập trong SGK.* * Bài 1: - Đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn cho HS làm vào vở, 4 HS lên bảng làm và nêu cách làm. - GV nhận xét, chấm điểm. * Bài 2: - GVcho HS câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm vào vở rồi nêu miệng. - Nhận xét, cho điểm. * Bài 3: - Gv cho HS đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - HS tóm tắt và giải bài toán vào vở. Tóm tắt: quả quả - Chấm bài, nhận xét. **4 Củng cố:** - Nêu thực hiện phép chia 96: 3. - GV nhận xét tiết học.	bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0. - HS nêu. - Tính - HS làm vào nháp vở, 4 HS lên bảng 48 | 4 84 | 2 66 | 6 36 | 3 4 | 12 8 | 42 1 | 11 3 | 12 08 04 06 06 8 4 66 0 0 0 0 - Nhận xét bài làm của bạn - HS nêu. - HS làm và nêu miệng. + 1/3 của 69kg là 23kg. + 1/ 3 của 36m là 12m. + 1/ 3 của 93l là 31l. + 1/2 của 24 giờ là 12 giờ. + 1/2của 48 phút là 24 phút. + 1/2của 44 ngày là 22 ngày. - HS đọc. - Mẹ hái được 36 quả, biếu bà 1/3 số cam đó. - Mẹ biếu bà bao nhiêu quả ? - HS làm bài vào vở. 2 HS lên bảng làm. *Bài giải* *Mẹ biếu bà số quả cam là:* *36 : 3 = 12(quả)* *Đáp số: 12 quả cam.* - HS nêu. - HS nghe.

5 Dặn dò: - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Luyện tập.	

Tập đọc

Tiết 18: Nhớ lại buổi đầu đi học

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Bước đầu biết đọc bài văn với giọng hồi tưởng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Chú ý các từ ngữ : nhớ lại, hằng năm, nao nức, tựu trường, nảy nở, gió lạnh, nắm tay, bỡ ngỡ.

2. Kĩ năng: - Hiểu nội dung: Những kỉ niệm đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu đi học.

3. Thái độ:- Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:- Tranh minh hoạ, bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định:	- Hát.
2.Kiểm tra:	
- GV cho 2 HS đọc bài Cuộc họp của chữ viết.	- 2 HS đọc.
- GV nhận xét, cho điểm.	- Cả lớp nhận xét bạn.
3. Bài mới:	
a. Giới thiệu bài:	
- Các em ai cũng có kỉ niệm về ngày đầu tiên đi học. Bài văn Nhớ lại buổi đầu đi học của nhà văn Thanh Tịnh tả lại những cảm xúc của ông khi còn là một cậu bé lần đầu tiên theo mẹ tới trường.	- HS nghe.
b. Luyện đọc:	
+ GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng hồi tưởng nhẹ nhàng, tình cảm.	- HS theo dõi SGK
+ Hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ:	
* Đọc từng câu:	
- GV kết hợp tìm từ khó đọc.	
	+ HS nối nhau đọc từng câu trong bài. Chú ý: Luyện đọc đúng những từ khó.
* Đọc từng đoạn trước lớp:	
- GV chia bài làm 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng xem là một đoạn).	+ HS nối nhau đọc từng đoạn trong bài.

- GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng. GV theo dõi, uốn nắn. - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. * Đọc từng đoạn trong nhóm: - GV theo dõi hướng dẫn HS đọc. * Đọc đồng thanh: *c. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:* - GV cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi trong SGK. - Điều gì gợi tác giả nhớ lại những kỉ niệm của buổi tựu trường ? - Trong ngày đến trường đầu tiên, vì sao tác giả thấy cảnh vật có sự thay đổi lớn ? - GV chốt lại : Ngày đến trường đầu tiên với mỗi trẻ em và với gia đình của mỗi em đều là ngày quan trọng, là một sự kiện, là một ngày lễ, ... - Tìm những hình ảnh nói lên sự bỡ ngỡ, rụt rè của đám học trò mới tựu trường ? *e.. Học thuộc lòng một đoạn văn:* - GV treo bảng phụ đã viết đoạn văn. - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm. - GV nhận xét, cho điểm. **4. Củng cố:** - Hãy nêu nội dung của bài văn? - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài chính tả: Nhớ lại buổi đầu đi học.	+ HS đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét bạn đọc cùng nhóm. + 3 nhóm tiếp nối nhau đọc đồng thanh 3 đoạn văn. - 1 HS đọc lại toàn bài và thảo luận theo nhóm đôi các câu hỏi trong SGK. - Đại diện các nhóm trả lời. + HS đọc thầm đoạn 1 - Ngoài đường lá rụng nhiều vào cuối thu làm tác giả nao nức nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường. + HS đọc thầm đoạn 2. - HS phát biểu: VD: Vì tác giả lần đầu trở thành học trò được mẹ đưa đến trường. + HS đọc thầm đoạn 3 - Bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ, ... - 3, 4 HS đọc đoạn văn. - HS cả lớp nhẩm đọc thuộc 1 đoạn văn. - HS thi đọc thuộc lòng một đoạn văn. Nội dung: Những kỉ niệm đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu đi học. - HS nghe.

Đạo đức

Tiết 6: tự làm lấy việc của mình

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Kể được một số việc mà HS lớp 3 có thể tự làm lấy.

- Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình.

2. Kĩ năng:

- Biết tự làm lấy những việc của mình ở nhà, ở trường.

3. Thái độ:

- HS có thái độ tự giác, chăm chỉ thực hiện công việc của mình.

II. Đồ dùng:

- Tranh minh hoạ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định:	- Hát
2.Kiểm tra:	
- Như thế nào là tự làm lấy việc của mình?.	- Tự làm lấy việc của mình là cố gắng làm lấy công việc của bản thân mà không dựa dẫm vào người khác.
- Giáo viên nhận xét, đánh giá.	- Cả lớp nhận xét.
3. Bài mới:	
a. Giới thiệu bài:	
- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con học tiết 2 bài Tự làm lấy việc của mình.	- HS nghe.
b Hoạt động 1: Liên hệ thực tế	
Yêu cầu học sinh tự liên hệ:	
- Các em đã tự làm lấy những việc gì của mình? Các em cảm thấy như thế nào sau khi hoàn thành công việc đó?	- HS tự liên hệ bản thân. - 1 số HS trình bày trước lớp. - Các HS khác nhận xét.
- *GV kết luận*: Mỗi chúng ta nên tự làm lấy công việc của mình để khỏi phải làm phiền người khác. Có như vậy chúng ta mới mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.	
- Khen ngợi những em đã biết tự làm lấy việc của mình và khuyến khích những học sinh khác noi theo bạn.	- HS lắng nghe.
c. Hoạt động 2: Đóng vai	
- Giáo viên giao cho 1 nửa số nhóm thảo luận xử lý tình huống 1, một nửa còn lại thảo luận xử lý tình huống 2 rồi thể hiện qua trò chơi đóng vai.	- Các nhóm thảo luận: + Tình huống 1: ở nhà Hạnh được phân công quét nhà, nhưng hôm nay Hạnh cảm thấy ngại nên nhờ mẹ làm hộ. Nếu em có mặt ở nhà Hạnh lúc đó, em sẽ khuyên bạn như thế nào? + Tình huống 2: Hôm nay đến phiên Xuân làm trực nhật lớp. Tú bảo:" Nếu cậu cho tớ mượn chiếc ô tô đồ chơi thì tớ sẽ làm trực nhật thay cho. Bạn Xuân

	nên ứng xử như thế nào khi đó? - Theo từng tình huống, 1 số nhóm trình bày trò chơi sắm vai trước lớp. - Lớp theo dõi nhận xét.
- *GV kết luận*: Nếu có mặt ở đó em cần khuyên Hạnh nên tự quyết nhà vì đó là công việc mà Hạnh đã được giao. Xuân nên tự làm trực nhật lớp và cho bạn mượn đồ chơi. *d Hoạt động 3*: Bày tỏ ý kiến. - Yêu cầu học sinh bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến bằng cách ghi dấu + vào ô trống là đồng ý, ghi dấu - vào ô trống là không đồng ý .	- 1 HS đọc yêu cầu của bài. - HS đọc thầm và bày tỏ thái độ của mình qua từng nội dung. - Theo từng nội dung HS nêu kết quả của mình trước lớp. - Các em khác tranh luận bổ sung: a. Đồng ý, vì tự làm lấy công việc của mình có nhiều mức độ, nhiều biểu hiện khác nhau. b. Đồng ý, vì đó là một trong nội dung quyền được tham gia của trẻ em. c. Không đồng ý, vì nhiều việc mình cũng cần người khác giúp đỡ. d. Không đồng ý, vì đã làm việc của mình thì việc nào cũng phải hoàn thành. đ. Đồng ý, vì đó là quyền của trẻ em đã được ghi trong công ước quốc tế. e. Không đồng ý, vì trẻ em chỉ có thể được quyết định những công việc phù hợp với khả năng bản thân.
- *GV kết luận chung:* Trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày , em hãy tự làm lấy công việc của mình, không nên dựa dẫm vào người khác. Như vậy em mới mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. **4. Dặn dò:**- Hãy nêu ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Thực hành tự làm lấy việc của mình và chuẩn bị bài sau: Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.	- HS nêu. - HS nghe.

Chính tả (nghe - viết)

Tiết 9: Bài tập làm văn

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết chính xác bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập điền tiếng có vần eo/oeo (BT 2) và làm đúng bài tập 3.

2. Kĩ năng:

- Giúp HS viết đúng mẫu, cỡ chữ.

3. Thái độ:

- Giúp HS có thói quen giữ gìn sách vở sạch sẽ, trình bày đúng bài viết vào vở.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định:	
2.Kiểm tra:	- Hát
- GV cho HS tìm những tiếng bắt đầu bằng l/n.	- 2 HS lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.
- GV nhận xét, cho điểm.	- Nhận xét bạn.
3. Bài mới:	
a. Giới thiệu bài:	
- Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con nghe viết đúng bài chính tả Bài tập làm văn và làm đúng các bài tập chính tả.	- HS nghe.
b. Hướng dẫn HS viết chính tả:	
+ Hướng dẫn HS chuẩn bị.	
- GV đọc nội dung truyện Bài tập làm văn.	- 1, 2 HS đọc lại toàn bài.
- Tìm tên riêng trong bài chính tả ?	- Cô - li – a.
- Tên riêng trong bài chính tả được viết như thế nào ?	- Viết hoa chữ cái đầu tiên, đặt gạch nối giữa các tiếng.
+ Viết : làm văn, Cô - li - a, lúng túng, ngạc nhiên, ...	- HS viết bảng con.
c. GV đọc cho HS viết bài:	
- GV theo dõi hướng dẫn HS.	
d. GV chấm, chữa bài	- HS viết bài vào vở.
- GV chấm 5, 7 bài.	
- Nhận xét bài viết của HS.	
e Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:	
* Bài tập 2:	
- Đọc yêu cầu bài tập.	+ Chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền

- GV hướng dẫn HS làm bài. - GV nhận xét, kết luận: a/ khoeo chân b/ người lẻo khoẻo c/ ngoéo tay * Bài tập 3: - Đọc yêu cầu bài tập: - GV mời 3 HS lên bảng thi làm. - GV nhận xét, cho điểm. **4. Củng cố:** - GV cho HS tìm thêm tiếng có chứa vần eo, oeo. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà viết lại từ khó và chuẩn bị bài sau: Nhớ lại buổi đầu đi học.	vào chỗ trống: - 3 em lên bảng, lớp làm bài vào vở. - Nhận xét bài làm của bạn. + Điền vào chỗ trống s/x. - 3 em thi làm bài trên bảng. - Cả lớp theo dõi, nhận xét. Tay siêng làm long, mắt hay kiếm tìm. Cho sâu cho sáng mà tin cuộc đời. - HS nêu. - HS nghe.

Toán

Tiết 28: Luyện tập

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết làm tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chia hết ở tất cả các lượt chia.

2. Kĩ năng:

- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng trong giải toán.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học và hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II Đồ dùng:

- Bảngphụ.

III Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. ổn định: **2.Kiểm tra:** - GV cho HS tìm 1/4 của 32kg, 40l. - GV nhận xét, cho điểm. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn cả lớp làm các bài tập tiết Luyện tập SGK trang 28.	- Hát - HS làm trên bảng, cả lớp làm vào nháp. - 1/4 của 32kg, 40l là 8kg, 10l. - HS nghe.

b. Hướng dẫn HS làm bài tập: Bài tập 1: - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính? - GV hướng dẫn HS làm vào vở. - GV nhận xét, cho điểm. a/ 48 2 84 4 55 5 96 3 4 24 8 21 5 11 9 32 08 04 05 06 8 4 5 6 0 0 0 0 * Bài tập 2: - GV cho HS đọc đề bài. - Cho HS làm vào vở rồi đổi vở chéo nhau kiểm tra. - GV nhận xét. * Bài tập 3: - GV cho HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết My đã đọc được bao nhiêu trang ta làm tính gì? - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm trên bảng. - Chấm bài, nhận xét **4 Củng cố:** - Nêu cách tìm một phần mấy của một số? **5 Dặn dò**: - Về ôn lại bài và chuẩn bị bài sau: Phép chia hết và phép chia có dư.	- Đặt tính rồi tính: - HS nêu: - HS làm bài vào vở, rồi lần lượt lên bảng chữa. Cả lớp nhận xét. b/ 54 6 48 6 35 5 27 3 54 9 48 8 35 7 27 9 0 0 0 0 - HS đọc. - HS làm bài. *1/4 của 20cm là 5cm.* *1/4 của 40km là 10km.* *1/4 của 80kg là 20kg.* - 2, 3 HS đọc bài toán. - Một quyển truyện có 84 trang, My đã đọc 1/2 số trang đó. - My đã đọc được bao nhiêu trang ? - Ta lấy 84: 2. - HS làm bài. Bài giải *Số trang truyện My đã đọc là:* *84 : 2 = 42(trang)* *Đáp số: 42 trang* - HS nêu. - HS nghe.

Thủ công

Tiết 6: Gấp, cắt dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- HS biết cách gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh.

2. Kĩ năng:

- Gấp cắt, dán được ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. Các cánh của ngôi sao tương đối đều nhau. Hình dán tương đối phẳng, cân đối.

3. Thái độ:

- Yêu thích sản phẩm gấp, cắt, dán .

II. Đồ dùng:

- Hồ, kéo, giấy màu.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định: **2.Kiểm tra:** - Hãy nêu các bước Gấp con ếch. - GV nhận xét. **3. Bài mới:** *a. Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. *b. Hướng dẫn HS thực hành gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng.* - Nhắc lại các bước gấp cắt dán ngôi sao năm cánh - GV cho HS thực hành. - GV giúp đỡ, uốn nắn những HS làm chưa đúng hoặc còn lúng túng. - GV nhận xét, đánh giá những sản phẩm thực hành.	- Hát - HS nêu: Bước 1: Gấp, cắt tờ giấy hình vuông. Bước 2: Gấp tạo hai chân trước. Bước 3: Gấp tạo hai chân sau và thân con ếch. - HS nghe. . Bước 1 : Gấp giấy để gấp ngôi sao vàng năm cánh . Bước 2 : Cắt ngôi sao vàng năm cánh . Bước 3 : Dán ngôi sao vàng năm cánh vào tờ giấy màu đỏ để được lá cờ đỏ sao vàng. - HS thực hành gấp, cắt, dán lá cờ đỏ sao vàng. - HS trưng bày sản phẩm của mình.

4. Củng cố: - GV cho HS nêu lại các bước gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà ôn bài và chuẩn bị bài sau: Gấp, cắt, dán bông hoa.	Bước 1 : Gấp giấy để gấp ngôi sao vàng năm cánh Bước 2 : Cắt ngôi sao vàng năm cánh Bước 3 : Dán ngôi sao vàng năm cánh vào tờ giấy màu đỏ để được lá cờ đỏ sao vàng. - HS theo dõi.

Thể dục

Tiết 11: Ôn đi vượt chướng ngại vật thấp.

I Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang và đi theo nhịp 1-4 hàng dọc.

2. Kĩ năng:

- Biết cách đi vượt chướng ngại vật thấp.
- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi.

3. Thái độ:

- Giúp HS yêu thích môn học.

II Địa điểm, phương tiện.

- Còi, sân bãi.

III Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	TG	SL	Phương pháp tổ chức
1. Phần mở đầu. - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - GV cho HS khởi động và chơi trò chơi "*Chui qua hầm*". **2-Phần cơ bản**. - *Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, đi đều theo 1-4 hàng dọc.* - Mỗi động tác chỉ thực hiện 1-2 lần,riêng đi đều thực hiện khoảng 2- 3 lần. - *Ôn đi vượt chướng ngại vật:*	5/ 7-9/	 1lần 1-2 lần	- Lớp trưởng tập hợp, báo cáo, HS chú ý nghe GV phổ biến. - HS vỗ tay và hát, giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp và tham gia trò chơi. - HS ôn tập theo hướng dẫn của GV.

Cả lớp tập theo đội hình hàng dọc như dòng nước chảy với khoảng cách thích hợp. Trước khi cho HS đi, GV cho cả lớp đứng tại chỗ xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, hông, vai...một số lần, sau đó mới tập. - *Chơi trò chơi "Mèo đuổi chuột".* GV chú ý giám sát cuộc chơi, nhắc nhở HS không vi phạm luật chơi, đặc biệt là không ngáng chân, ngáng tay cản đường chạy của các bạn. Có thể quy định thêm yêu cầu cho từng đôi để trò chơi thêm hào hứng. **3-Phần kết thúc:** - Cho HS đi theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét tiết học. - GV giao bài tập về nhà: Ôn luyện đi đều và đi vượt chướng ngại vật.	6-8/ 6-8/ 5/	3-4 lần 2-3 lần	- HS ôn tập đi vượt chướng ngại vật. - HS tham gia trò chơi. Trước khi chơi yêu cầu các em chọn bạn chơi theo từng đôi có sức khoẻ tương đương nhau. - HS đi theo vòng tròn, thả lỏng hít thở sâu. - HS chú ý lắng nghe.

Luyện từ và câu

Tiết 6: Từ ngữ về trường học. Dấu phẩy

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
   - Tìm được một số từ ngữ về trường học qua bài tập giải ô chữ.
2. Kĩ năng:
   - Biết điền đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu văn.
3. Thái độ:
   - Giúp HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	**Hoạt động của trò**
1. ổn định: **2.Kiểm tra:** - GV cho HS làm bài tập 1 tiết LT&C tuần 5. - GV nhận xét, cho điểm.	- Hát. - 1HS làm trên bảng, cả lớp làm vào nháp. - Nhận xét bạn.

3. Bài mới: *a Giới thiệu bài:* - Giờ học hôm nay cô hướng dẫn các con tìm một số từ ngữ về trường học và biết cách sử dụng dấu phẩy để điền vào chỗ thích hợp trong câu văn. *b Hướng dẫn HS làm bài tập:* * Bài tập 1: - Đọc yêu cầu bài tập. - GV nhận xét, kết luận. - Lời giải : Lễ khai giảng * Bài tập 2: - Đọc yêu cầu bài tập. - GV nhận xét, kết luận: Câu a: Ông em, bố em và chú em đều là thợ mỏ. Câu b: Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan, trò giỏi. Câu c: Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo Điều lệ Đội và giữ gìn danh dự Đội. **4. Củng cố:** - GV cho HS nêu lại nội dung 5 điều Bác Hồ dạy. - GV nhận xét tiết học. **5. Dặn dò:** - Về nhà tìm và giải các ô chữ trên báo hoặc tạp chí.	- HS nghe. + Giải ô chữ. - HS trao đổi trao cặp hoặc nhóm. - 3 nhóm lên bảng làm. - Đại diện mỗi nhóm đọc kết quả. - Cả lớp nhận xét. + Chép các câu sau vào vở, thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp. - Cả lớp đọc thầm từng câu văn, làm bài vào vở. - 3 HS lên bảng điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp. - Cả lớp nhận xét. 2-3 HS đọc đáp án bài 2. - HS nêu. - HS nghe.

Toán

Tiết 29:phép chia hết và phép chia có dư

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư.
- Biết số dư bé hơn số chia.